

Bản án số: 32/2020/HS-ST
Ngày 10-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Bá Đức.

2. Ông Nguyễn Văn Đông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Đông Hải - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08, 10 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2020/HSST-QĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Quang V (tên gọi khác: T), sinh ngày 29/4/1999 tại tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú: Ấp HB, xã HL, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh V, sinh năm: 1974 và bà Trần Thị Hồng N, sinh năm: 1979, chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Có 05 tiền sự: Ngày 24/9/2019, Công an xã AD, huyện M xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã thực hiện xong quyết định). Ngày 11/11/2019, Công an xã ĐT, huyện M xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp T sản của người khác (đã thực hiện xong quyết định). Ngày 11/11/2019, Công an xã ĐT, huyện M xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa thực hiện quyết định). Ngày 25/11/2019, Công an xã ĐPH, huyện M xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa thực hiện quyết định). Ngày 29/12/2019, Công an thị trấn TB, huyện M xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa thực hiện quyết định); bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện M, tỉnh Bến Tre từ ngày 11/4/2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trịnh Minh T (tên gọi khác: G), sinh ngày: 22/01/1986 tại tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn TB, huyện M, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T, sinh năm: 1952 và bà Lê Thị N, sinh năm: 1956, có vợ (đã ly hôn) và một con sinh năm 2009; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/7/2020 đến nay, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1985.

Nơi cư trú: Ấp VT, xã HT, huyện B, tỉnh Bến Tre (Xin vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1982.

Nơi cư trú: Ấp HA, xã ĐPH, huyện M, tỉnh Bến Tre (Xin vắng mặt).

3. Anh Phạm Xuân T, sinh năm: 1986.

Nơi cư trú: Thôn BT, xã VQ, huyện VL, tỉnh Thanh Hóa (Xin vắng mặt).

4. Anh Bùi Văn S (tên gọi khác: T), sinh năm: 1978.

Nơi cư trú: Ấp TH, xã TB, huyện B, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

5. Anh Phạm Bá H, sinh năm: 1980.

Nơi cư trú: Ấp TB, xã TP, huyện P, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

6. Công ty TNHH Một thành viên H.

Trụ sở: Ấp TL, xã TH, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật: Chị Phạm Thị C – Chức vụ: Giám đốc (Xin vắng mặt).

7. Anh Trần Hữu C, sinh năm: 1971.

Nơi cư trú: Ấp AP, xã AT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Xin vắng mặt).

8. Anh Võ Thanh T, sinh năm: 1993.

Nơi cư trú: Ấp PT, xã MĐ, huyện M, tỉnh Bến Tre (xin vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phan Minh G, sinh năm: 1990.

Nơi cư trú: Ấp AQ, xã ĐT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

2. Chị Trần Thị Ngọc P, sinh năm: 1983.

Nơi cư trú: Ấp AN, xã ĐPH, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

3. Anh Nguyễn Thanh T (tên gọi khác: N), sinh năm: 1986.

Nơi cư trú: Ấp AV, xã ĐPH, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

4. Anh Trần Quốc D, sinh năm: 1998.

Nơi cư trú: Ấp TT, xã MH, huyện P, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

5. Anh Nguyễn Hồng K, sinh ngày: 08/8/2004.

Nơi đăng ký thường trú: Số 154/1, ấp AB, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: Ấp QT, xã HN, huyện P, tỉnh Bến Tre (Xin vắng mặt).

Người đại diện của anh Nguyễn Hồng K: Bà Huỳnh Thị S, sinh năm: 1974 và ông Nguyễn Hồng P, sinh năm: 1975.

Cùng nơi cư trú: Số 154/1, ấp AB, xã QA, huyện P, tỉnh Bến Tre.

6. Anh Nguyễn Văn H (tên gọi khác: P), sinh năm: 1980.

Nơi cư trú: Ấp BT, xã AT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

7. Anh Lê Thanh N (tên gọi khác: R), sinh năm: 1991.

Nơi cư trú: Ấp AQ, xã ĐT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

8. Chị Trương Thị Trúc T, sinh năm: 1988.

Nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn TB, huyện M, tỉnh Bến Tre (Xin vắng mặt).

9. Anh Nguyễn Quốc C, sinh năm: 1992.

Nơi cư trú: Ấp VB, xã ĐPH, huyện M, tỉnh Bến Tre (Xin vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phạm Văn M, sinh năm: 1989.

Nơi cư trú: Ấp CV, xã TB, huyện B, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

2. Anh Ngô Thanh T (tên gọi khác: N), sinh ngày: 19/6/2002.

Nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn TB, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

3. Chị Võ Thị Hồng D, sinh năm: 1996.

Nơi cư trú: Ấp XH, xã TT, huyện P, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

4. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1963.

Nơi cư trú: Ấp AQ, xã ĐT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/11/2019, Nguyễn Quang V có hành vi trộm cắp T sản bị Công an xã ĐT, huyện M ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng. Trong khoảng thời gian từ ngày 19/10/2019 đến ngày 26/02/2020, Nguyễn Quang V đã nhiều lần và cùng với Trịnh Minh T lén lút chiếm đoạt T sản của người khác cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 19/10/2019, Nguyễn Quang V đến nhà trọ của Phan Minh G thì gặp người bạn tên C (không rõ lai lịch, địa chỉ). Tại đây, V rủ C đi trộm gà trống nòi, C đồng ý. Sau đó, C điều khiển xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) chở V đi tìm T sản lấy trộm, khi đi ngang qua cơ sở sản xuất nước đá của ông V thuộc ấp PQ, xã TH, huyện M, V phát hiện xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, biển kiểm soát 52K3-3934 của anh Nguyễn Văn T dựng trước cơ sở không người trông coi nên V xuống xe đi bộ vào lấy trộm xe, C chạy xe về. Sau khi trộm được T sản, V bứt dây nguồn điều khiển xe tẩu thoát, vứt bỏ biển kiểm soát 52K3-3934 xuống sông MC và gắn biển kiểm soát 71B1-887.45 vào xe sử dụng. Đến ngày 13/01/2020, hành vi của V bị phát hiện.

Vật chứng tạm giữ gồm: 01 xe mô tô hai bánh, gắn biển kiểm soát 71B1-887.45 (theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 52K3-3934), nhãn

hiệu: Honda, số loại: Wave, màu S: xanh, số máy: NF100ME-0082990, số khung: NF100M-0082990 (đã qua sử dụng).

Tại Bản kết luận định giá T sản số 12/KL-HĐĐG ngày 24/4/2020 của Hội đồng định giá T sản trong tổ tụng hình sự huyện M, tỉnh Bến Tre kết luận: Xe mô tô hai bánh gắn biển kiểm soát 71B1-887.45 có giá trị 8.500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 02 giờ ngày 23/10/2019, Nguyễn Quang V nảy sinh ý định đi tìm T sản lấy trộm nên một mình đi bộ từ cầu MC đến vòng xoay thuộc xã ĐPH phát hiện cửa trước nhà anh Nguyễn Thanh T thuộc ấp Hội An, xã ĐPH, huyện M không khóa, bên trong có xe mô tô hai bánh, biển kiểm soát 71B3-919.52, nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Sirius FI nên đột nhập vào lấy trộm mang về cất giấu. Sau đó, V gắn biển kiểm soát 71B2-756.27 và đem bán cho Phan Minh G với giá 2.000.000 đồng. Đến ngày 13/01/2020, hành vi của V bị phát hiện.

Vật chứng tạm giữ gồm: 01 xe mô tô hai bánh, gắn biển kiểm soát 71B2-756.27 (theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 71B3-912.53), nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Sirius Fi, màu S: đỏ - đen, số máy: E3T6E398897, số khung: 1710KY269597 (đã qua sử dụng).

Tại Bản kết luận định giá T sản số 01/KL-HĐĐG ngày 14/01/2020 của Hội đồng định giá T sản trong tổ tụng hình sự huyện M, tỉnh Bến Tre kết luận: Xe mô tô hai bánh theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 71B3-912.53 có giá trị 20.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 23 giờ ngày 29/12/2019, Nguyễn Quang V cùng Võ Thị Hồng D đến nhà nghỉ LK thuộc ấp HK, xã HL, huyện B, tỉnh Bến Tre thuê phòng nghỉ. Tại đây, V phát hiện khu vực đậu xe của nhà nghỉ có một xe mô tô hai bánh, loại xe Wave, màu S: Đỏ, đen, bạc, biển kiểm soát 36L6-092.14 của anh Phạm Xuân T, thấy không người trông coi nên V lén lấy trộm xe dẫn ra khỏi nhà nghỉ, bứt dây nguồn điều khiển xe đến nhà Ngô Thanh T để tháo biển kiểm soát xe, nhờ T bán xe nhưng T không đồng ý. Sau đó, V điều khiển xe trộm được về bỏ tại bãi đất trống cách nhà nghỉ LK khoảng 500 mét, đi bộ đến nhà nghỉ thì bị Cơ quan Công an phát hiện.

Vật chứng tạm giữ gồm: 01 xe mô tô hai bánh không có biển kiểm soát, nhãn hiệu: Honda, số loại: Wave, màu S: Đỏ, đen, bạc, số máy: JA39E0493537, số khung: 3902HY518372; 01 biển kiểm soát 36L6-092.14; 01 áo khoác dài tay màu đen (tất cả đã qua sử dụng).

Tại Bản kết luận định giá T sản số 10/KL-HĐĐG ngày 30/12/2019 của Hội đồng định giá T sản trong tổ tụng hình sự huyện B, tỉnh Bến Tre kết luận: Xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 36L6-092.14 có giá trị 11.500.000 đồng.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 18 giờ ngày 16/01/2020, Nguyễn Quang V mượn xe mô tô biển kiểm soát 71B4-026.11 của anh Nguyễn Thanh T chở Ngô Thanh T đi từ hướng huyện M đi hướng thành phố B. Khi đi ngang bãi xe của anh Bùi Văn S thuộc ấp TH, xã TB, huyện B, V thấy có 02 chiếc xe ô tô tải đang đậu, V nảy sinh ý định lấy

trộm bình ắc quy xe tải nên rủ T lấy trộm, T không đồng ý. Lúc đó, V kêu T đứng ở khu vực cầu TH đợi, còn V đi đến khu vực xe đậu dùng cờ lê 12, 13 mang theo sẵn mở lấy hai bình ắc quy dưới gầm xe ô tô tải biển kiểm soát 71C-069.12. Sau khi V tháo được hai bình ắc quy thì anh Phạm Văn M phát hiện sự việc cùng với một số người dân giữ V lại và trình báo Cơ quan Công an.

Vật chứng tạm giữ gồm: 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 71B4-026.11, nhãn hiệu: Honda, số loại: Future, màu S: Đen, đỏ, số máy: JC76E1036033, số khung: 7635KY024871; 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS, 55 D26R (N50Z), loại 12V-50Ah; 01 cờ lê 12, 01 cờ lê 13 bằng kim loại màu trắng (tất cả đã qua sử dụng).

Tại Bản kết luận định giá T sản số 19/KL-HĐĐG ngày 17/01/2020 của Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự huyện B, tỉnh Bến Tre kết luận: 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS, 55 D26R (N50Z), loại 12V-50Ah có giá trị 700.000 đồng.

Vụ thứ năm: Vào khoảng 23 giờ ngày 18/02/2020, trên đường đi đến huyện P, Nguyễn Quang V nhìn thấy nhà của anh Phạm Bá H thuộc ấp TB, xã TP, huyện P đang xây chưa có hàng rào bảo vệ nên đột nhập vào tìm T sản lấy trộm, V lấy trộm một cái lồng chim, một con chim khát nước cùng hai con gà trống che. Sau đó, V điện thoại cho Trần Quốc D để hỏi Danh cho gửi nhờ T sản trộm được nhưng Danh không đồng ý. Tuy nhiên, Danh điện thoại cho Nguyễn Hồng K để hỏi Khanh cho gửi nhờ hai con gà trống che ở tiệm sửa xe của Khanh sáng mai Danh xuống lấy. Được sự đồng ý của Khanh, Danh chỉ đường cho V mang toàn bộ T sản trộm được gửi tại tiệm sửa xe của Khanh. Đến khoảng 10 giờ ngày 19/02/2020, Danh đến mang hai con gà trống che về nhà của mình, cái lồng chim và con chim bỏ lại tiệm của Khanh. Sau đó, hành vi của V bị phát hiện.

Vật chứng tạm giữ gồm: 01 con gà trống che, có lông màu đỏ, đen, vàng, khối lượng 1,350 kg; 01 cái lồng chim bằng gỗ tre hình tròn, đường kính 49cm, chiều cao 58cm; 01 con chim (thường gọi chim khát nước), có lông màu đen, nâu, trắng, mỏ nhọn, chân xanh, khối lượng 50 gam (đã chết).

Tại Bản kết luận định giá T sản số 20/KL-HĐĐG ngày 20/3/2020 của Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự huyện P, tỉnh Bến Tre kết luận: 01 cái lồng chim có giá trị 300.000 đồng, 02 con gà trống che có giá trị 229.500 đồng; 01 con chim (tên thường gọi là chim khát nước) không xác định được giá trị. Tổng giá trị T sản Nguyễn Quang V chiếm đoạt vào ngày 18/02/2020 là 529.500 đồng.

Vụ thứ sáu: Khoảng 03 giờ ngày 22/02/2020, trên đường đi đến huyện P, Nguyễn Quang V tiếp tục đột nhập vào nhà anh Phạm Bá H lấy trộm một cây mai vàng, loại mai xù, thân mai có dáng hình tròn, chu vi bề hoành 35 cm, chiều cao 1,5 mét trên thân mai có nhiều nhánh rẽ được quấn bằng kim loại màu trắng được trồng trong chậu để ở trước nhà. Sau khi nhổ cây mai, V chở về xã AT, huyện M đem bán cho anh Nguyễn Văn H với giá 300.000 đồng. Sau đó, hành vi của V bị phát hiện.

Vật chứng tạm giữ gồm: 01 cây mai vàng, loại mai xù, thân mai có dáng hình tròn, chu vi bề hoành 35 cm, chiều cao 1,5 mét trên thân mai có nhiều nhánh rẽ được quấn bằng kim loại màu trắng.

Tại Bản kết luận định giá T sản số 20/KL-HĐĐG ngày 20/3/2020 của Hội đồng định giá T sản trong tổ tụng hình sự huyện P, tỉnh Bến Tre kết luận: 01 cây mai xù do Nguyễn Quang V chiếm đoạt ngày 22/02/2020 có giá trị 7.000.000 đồng.

Vụ thứ bảy: Khoảng 20 giờ ngày 25/02/2020, Nguyễn Quang V gặp Trịnh Minh T bàn bạc cùng nhau đi tìm T sản để lấy trộm, T đồng ý. Đến khoảng 03 giờ ngày 26/02/2020, V điện thoại kêu T điều khiển xe mô tô 71B2-031.10 đến Công ty TNHH giày da PM thuộc ấp TP, thị trấn TB, huyện M gặp V. Trên đường đi, V kêu T chở đến Hạt quản lý giao thông số 3 thuộc ấp TP, thị trấn TB để trộm bình ắc quy, T đồng ý. Lúc này, V dùng kim mang theo sẵn cắt lưới rào B40 đột nhập vào trong dùng cò lê 10 mang theo mở lấy trộm 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai được lắp trên xe ô tô tải biển kiểm soát 71C-081.76 của chị Phạm Thị C đem ra cho T chở về cất giấu ở chân cầu MC. Sau đó, T quay trở lại địa điểm trên ở ngoài chờ, V vào lấy trộm được 01 bình ắc quy của anh Trần Hữu C đem ra cho T, sau đó V tiếp tục vào lấy trộm 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát: 71B1-970.74, nhãn hiệu: Honda, số loại: Wave, màu S: trắng, đen, bạc của anh Võ Thanh T dẫn ra ngoài. Do thấy V không dẫn xe ra được nên T đến dùng tay kéo mở lưới rào rộng ra để V mang xe ra khỏi hiện trường. Sau khi trộm được T sản, T điều khiển xe chở bình ắc quy, kè đẩy xe mô tô trộm được do V cầm lái về nhà trọ của V ở xã HL, huyện B cất giấu. Sau đó, cả hai cùng chở bình ắc quy vừa trộm được đi đến chân cầu MC lấy bình ắc quy cất giấu trước đó đem bán cho cửa hàng phế liệu do chị Trương Thị Trúc T làm chủ với giá 700.000 đồng, V cho T 250.000 đồng. Để tránh bị phát hiện V tháo bỏ gương chiếu hậu bên trái, đèn lead, S màu xe để thay đổi đặc điểm bên ngoài của xe, gắn vào xe biển kiểm soát 43S3-3484 rồi đem bán cho anh Lê Thanh N với giá 1.500.000 đồng. Đến ngày 04/3/2020, hành vi của V và T bị phát hiện.

Vật chứng tạm giữ gồm: 01 đoạn kim loại có vết cắt; 01 xe mô tô hai bánh không có biển kiểm soát, nhãn hiệu: Honda, số loại: Wave, màu S: trắng, đen, bạc, số máy: C12E-5042962, số khung: 121XDY042818; 01 đèn lead màu đen, nhãn hiệu BMA -T101911; 01 gương chiếu hậu bên trái; 01 biển kiểm soát 43S3-3484; 01 cây kim bằng kim loại màu đen, cán bằng nhựa màu đỏ - đen, dài 21,5 cm; 01 tua vít kích thước 20,5 cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 11 cm, thân bằng kim loại màu trắng dài 12,7 cm, một đầu dẹp, một đầu ba ke; 01 cò lê 10 bằng kim loại màu trắng; 01 nón kết màu đen nhãn hiệu Sporkts; 01 khẩu trang vải sọc caro nhiều màu; 01 áo khoác màu xanh đậm nhãn hiệu KAHOUISTE-3XL; 01 mũ bảo hiểm màu xanh trắng nhãn hiệu Honda - Fataco - Bến Tre; 01 quần short màu đen, nhãn hiệu Dockess; 01 áo thun ngắn tay màu xanh, có viền cổ, tay áo màu đen, có nhãn hiệu Vip Men; 01 quần short màu xanh đậm, nhãn hiệu Dockers-Golf (tất cả đã qua sử dụng).

Tại Bản kết luận định giá T sản số 08/KL-HĐĐG ngày 11/3/2020 của Hội đồng định giá T sản trong tổ tụng hình sự huyện M, tỉnh Bến Tre kết luận: Xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu HONDA, loại Wave biển kiểm soát 71B1-970.74 có giá trị 12.000.000 đồng; 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, N70 màu trắng, loại ắc quy nước (12V-70Ah) có giá trị 1.500.000 đồng. Tại Bản kết luận định giá T sản số 10/KL-HĐĐG ngày 07/4/2020 của Hội đồng định giá T sản trong tổ tụng hình sự huyện M, tỉnh Bến Tre kết luận: 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, N100 màu trắng, loại ắc quy nước (12V-100Ah) có giá trị 300.000 đồng. Tổng giá trị T sản Nguyễn Quang V và Trịnh Minh T chiếm đoạt vào ngày 25/02/2020 là 13.800.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKSMCN ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Quang V về “Tội trộm cắp T sản” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173; bị cáo Trịnh Minh T về “Tội trộm cắp T sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Quang V, Trịnh Minh T giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng; bị hại Nguyễn Văn T, Phạm Thị C, Phạm Xuân T, Nguyễn Thanh T, Trần Hữu C, Võ Thanh T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Minh G, Trần Thị Ngọc P, Nguyễn Hồng K, Trương Thị Trúc T, Nguyễn Văn Hiếu, Lê Thanh N, Trần Quốc D, Nguyễn Quốc C và người làm chứng Võ Thị Hồng D, Nguyễn Thị M giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra; bị hại Phạm Bá H, Bùi Văn S; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh T và người làm chứng Phạm Văn M, Ngô Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang V, Trịnh Minh T phạm “Tội trộm cắp T sản”.

+ Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Quang V từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trịnh Minh T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

Ghi nhận các bị hại Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh T, Phạm Xuân T, Bùi Văn S, Phạm Bá H, Võ Thanh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Quốc C, Nguyễn Thanh T đã nhận lại T sản bị mất, không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

Ghi nhận bị hại Phạm Thị C, Trần Hữu C không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại đối với hai bình ắc quy bị mất không thu hồi được; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Minh G, Trần Thị Ngọc P, Nguyễn Văn Hiếu, Lê Thanh N không yêu cầu bị cáo V bồi thường thiệt hại.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre trả cho: Nguyễn Văn T một xe mô tô hai bánh không có biển số, nhãn hiệu: Honda, số loại: Wave, màu S: Xanh, số máy: NF100ME-0082990, số khung: NF100M-0082990; Nguyễn Thanh T một xe mô tô hai bánh không có biển số, nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Sirius Fi, màu S: đỏ - đen, số máy: E3T6E398897, số khung: 1710KY269597; Nguyễn Quốc C một biển số xe 71B2-756.27; Võ Thanh T một xe mô tô hai bánh không có biển kiểm soát, nhãn hiệu: Honda, số loại: Wave, màu S: trắng, đen, bạc, số máy: C12E-5042962, số khung: 121XDY042818, một đèn lead màu đen, nhãn hiệu BMA - T101911 và một gương chiếu hậu bên trái.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bến Tre trả cho: Phạm Bá H các T sản gồm: Một cây mai vàng, loại mai xù, thân mai có dáng hình tròn, chu vi bề hoành 35 cm, chiều cao 1,5 mét trên thân mai có nhiều nhánh rẽ được quấn bằng kim loại màu trắng; một con gà trống che, lông màu đỏ - đen - vàng, trọng lượng 1,350 kg; một cái lồng chim bằng gỗ tre hình tròn, đường kính 49 cm, chiều cao 58 cm; một con chim (tên thường gọi chim khát nước), có lông màu đen - nâu - trắng, mỏ nhọn, chân xanh, trọng lượng 50 gam (đã chết).

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bến Tre trả cho: Phạm Xuân T một xe mô tô hai bánh không có biển kiểm soát, nhãn hiệu: Honda, số loại: Wave, màu S: Đỏ, đen, bạc, số máy: JA39E0493537, số khung: 3902HY518372 và một biển kiểm soát xe 36L6 - 092.14; Bùi Văn S hai bình ắc quy nhãn hiệu GS, 55 D26R (N50Z), loại 12V-50Ah; Nguyễn Thanh T một xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 71B4-026.11, nhãn hiệu: Honda, số loại: Future, màu S: Đen, đỏ, số máy: JC76E1036033, số khung: 7635KY024871.

Tịch thu tiêu hủy: Một biển kiểm soát 71B1 - 887.45; một biển kiểm soát 43S3 - 3484; một áo khoác dài tay màu đen; cờ lê 10, 12, 13 bằng kim loại màu trắng; một đoạn kim loại có vết cắt; một cây kìm bằng kim loại màu đen, cán bằng nhựa màu đỏ - đen, dài 21,5cm; một tua vít kích thước 20,5 cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 11 cm,

thân bằng kim loại màu trắng dài 12,7 cm, một đầu đẹp, một đầu ba ke; một nón kết màu đen nhãn hiệu Sporkts; một khẩu trang vải sọc carô nhiều màu; một áo khoác màu xanh đậm nhãn hiệu KAHOUISTE-3XL; một mũ bảo hiểm màu xanh trắng nhãn hiệu Honda - Fataco - Bến Tre; một quần short màu đen, nhãn hiệu Dockess; một áo thun ngắn tay màu xanh, có viền cổ, tay áo màu đen, có nhãn hiệu Vip Men; một quần short màu xanh đậm, nhãn hiệu Dockers-Golf.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các T liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở xác định:

Nguyễn Quang V có một tiền sự về hành vi chiếm đoạt T sản của người khác. Để có tiền tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian từ ngày 19/10/2019 đến ngày 26/02/2020 Nguyễn Quang V đã (07) bảy lần lén lút chiếm đoạt của 08 (tám) bị hại trên địa bàn các huyện M, B và P, tỉnh Bến Tre với tổng giá trị T sản chiếm đoạt là 62.029.500 đồng, gồm chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn T một xe mô tô có giá trị 8.500.000 đồng; chiếm đoạt của anh Nguyễn Thanh T một xe mô tô có giá trị 20.000.000 đồng; chiếm đoạt của anh Phạm Xuân T một xe mô tô có giá trị 11.500.000 đồng; chiếm đoạt của anh Bùi Văn S hai bình ắc quy có giá trị 700.000 đồng; chiếm đoạt của anh Phạm Bá H hai con gà trống che, một lồng chim, một con chim khát nước có tổng giá trị là 529.500 đồng và một cây mai vàng có giá trị 7.000.000 đồng; cùng Trịnh Minh T chiếm đoạt của Công ty TNHH Một thành viên H do chị Phạm Thị C là người đại diện theo pháp luật một bình ắc quy, chiếm đoạt của anh Trần Hữu C một bình ắc quy và chiếm đoạt của anh Võ Thanh T một xe mô tô có tổng giá trị T sản là 13.800.000 đồng.

Các bị cáo Nguyễn Quang V, Trịnh Minh T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; có đủ sức khỏe để lao động chân chính nhưng lười lao động và vì động cơ tham lam, háms lợi nên đã cùng nhau thực hiện hành vi lấy trộm T sản của

người khác bán lấy tiền để tiêu xài cá nhân và làm nguồn sinh sống cho bản thân. Các bị cáo biết rõ hành vi chiếm đoạt T sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, thực hiện hành vi phạm tội có sự bàn bạc thống nhất trước, đây là lỗi cố ý trực tiếp của các bị cáo. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Quang V (T) phạm “Tội trộm cắp T sản” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Trịnh Minh T (G) phạm “Tội trộm cắp T sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với hành vi của người tên C (chưa rõ lai lịch, nơi cư trú), Ngô Thanh T do không tham gia giúp sức, không hưởng lợi từ hành vi phạm tội của bị cáo V, không có dấu hiệu của tội phạm nên không xem xét xử lý.

Đối với hành vi của Phan Minh G, Trần Thị Ngọc P, Lê Thanh N, Trương Thị Trúc T, Trần Quốc D, Nguyễn Hồng K, Nguyễn Văn H là người mua, nhận gửi giữ T sản do bị cáo V trộm được nhưng không biết đó là T sản do trộm cắp mà có nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với anh Nguyễn Thanh T là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 71B4-026.11; Nguyễn Quốc C là chủ sở hữu biển kiểm soát 71B2-756.27 do không biết bị cáo V sử dụng vào việc phạm tội nên không xem xét xử lý.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm sở hữu T sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương nơi xảy ra vụ án và loại tội phạm này hiện nay xảy ra trên địa bàn ngày càng gia tăng và phức tạp, gây T lý bất an cho người dân trong việc quản lý T sản. Vì vậy, cần xét xử nghiêm các bị cáo nhằm phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này hiện nay.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo V có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Đối với bị cáo V: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Đối với bị cáo T: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo, các bị cáo phạm tội là đồng phạm giản đơn khi thực hiện hành vi trộm cắp T sản của bị hại Trần Hữu C, Võ Thanh T và Công ty TNHH Một Thành viên H. Do đó, khi lượng hình cần xem xét áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với từng bị cáo.

Đối với bị cáo V: Bị cáo có nhân thân xấu, có một tiền sự về hành vi trộm cắp T sản của người khác và bốn tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội một thời gian là cần thiết, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo T chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét thấy, bản thân các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, chưa có tài sản giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh T, Phạm Xuân T, Bùi Văn S, Phạm Bá H, Võ Thanh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Quốc C, Nguyễn Thanh T đã nhận lại T sản bị mất, không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại. Các bị hại Phạm Thị C, Trần Hữu C không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại đối với hai bình ắc quy bị mất không thu hồi được; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Minh G, Trần Thị Ngọc P, Nguyễn Văn Hiếu, Lê Thanh N không yêu cầu bị cáo V bồi thường thiệt hại. Xét thấy đây là ý chí tự nguyện của đương sự và phù hợp với Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre trả cho: Nguyễn Văn T một xe mô tô hai bánh không có biển kiểm soát, nhãn hiệu: Honda, số loại: Wave, màu S: xanh, số máy: NF100ME-0082990, số khung: NF100M-0082990; Nguyễn Thanh T một xe mô tô hai bánh không có biển kiểm soát, nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Sirius Fi, màu S: đỏ - đen, số máy: E3T6E398897, số khung: 1710KY269597; Nguyễn Quốc C một biển kiểm soát xe 71B2-756.27; Võ Thanh T một xe mô tô hai bánh không có biển kiểm soát, nhãn hiệu: Honda, số loại: Wave, màu S: trắng - đen - bạc, số máy:

C12E-5042962, số khung: 121XDY042818; một đèn lead màu đen, nhãn hiệu BMA - T101911 và một gương chiếu hậu bên trái.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Bến Tre trả cho Phạm Bá H các T sản gồm: Một cây mai vàng, loại mai xù, thân mai có dáng hình tròn, chu vi bề hoành 35 cm, chiều cao 1,5 mét trên thân mai có nhiều nhánh rẽ được quấn bằng kim loại màu trắng; một con gà trống che, lông màu đỏ - đen - vàng, trọng lượng 1,350 kg; một cái lồng chim bằng gỗ tre hình tròn, đường kính 49 cm, chiều cao 58 cm; một con chim (tên thường gọi chim khát nước), có lông màu đen - nâu - trắng, mỏ nhọn, chân xanh, trọng lượng 50 gam (đã chết).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bến Tre trả cho: Phạm Xuân T một xe mô tô hai bánh không có biển kiểm soát, nhãn hiệu: Honda, số loại: Wave, màu S: đỏ - đen - bạc, số máy: JA39E0493537, số khung: 3902HY518372 và một biển kiểm soát xe 36L6 - 092.14; Bùi Văn S hai bình ắc quy nhãn hiệu GS, 55 D26R (N50Z), loại 12V-50Ah; Nguyễn Thanh T một xe mô tô hai bánh biển kiểm soát 71B4-026.11, nhãn hiệu: Honda, số loại: Future, màu S: đen - đỏ, số máy: JC76E1036033, số khung: 7635KY024871.

Xét thấy việc trao trả vật chứng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra là đúng theo Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên ghi nhận.

Đối với một biển kiểm soát 71B1 - 887.45; một biển kiểm soát 43S3 - 3484; một áo khoác dài tay màu đen; cờ lê 10, 12, 13 bằng kim loại màu trắng; một đoạn kim loại có vết cắt; một cây kìm bằng kim loại màu đen, cán bằng nhựa màu đỏ - đen, dài 21,5cm; một tua vít kích thước 20,5 cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 11 cm, thân bằng kim loại màu trắng dài 12,7 cm, một đầu dẹp, một đầu ba ke; một nón kết màu đen nhãn hiệu Sporkts; một khẩu trang vải sọc caro nhiều màu; một áo khoác màu xanh đậm nhãn hiệu KAHOUISTE-3XL; một mũ bảo hiểm màu xanh trắng nhãn hiệu Honda - Fataco - Bến Tre; một quần short màu đen, nhãn hiệu Dockess; một áo thun ngắn tay màu xanh, có viền cổ, tay áo màu đen, có nhãn hiệu Vip Men; một quần short màu xanh đậm, nhãn hiệu Dockers-Golf. Do các T sản trên bị cáo không yêu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí sơ thẩm:

Các bị cáo Nguyễn Quang V, Trịnh Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Quang V (T), Trịnh Minh T (G) phạm “Tội trộm cắp T sản”.

[1.1] Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang V (T) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2020.

[1.2] Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trịnh Minh T (G) 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 10/12/2020.

Giao bị cáo Trịnh Minh T cho Ủy ban nhân dân thị trấn TB, huyện M, tỉnh Bến Tre phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Một biển kiểm soát 71B1 - 887.45; một biển kiểm soát 43S3 - 3484; một áo khoác dài tay màu đen; cờ lê 10, 12, 13 bằng kim loại màu trắng; một đoạn kim loại có vết cắt; một cây kìm bằng kim loại màu đen, cán bằng nhựa màu đỏ - đen, dài 21,5cm; một tua vít kích thước 20,5 cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 11 cm, thân bằng kim loại màu trắng dài 12,7 cm, một đầu dẹp, một đầu ba ke; một nón kết màu đen nhãn hiệu Sporkts; một khẩu trang vải sọc carô nhiều màu; một áo khoác màu xanh đậm nhãn hiệu KAHOUISTE-3XL; một mũ bảo hiểm màu xanh trắng nhãn hiệu Honda - Fataco - Bến Tre; một quần short màu đen, nhãn hiệu Dockess; một áo thun ngắn tay màu xanh, có viền cổ, tay áo màu đen, có nhãn hiệu Vip Men; một quần short màu xanh đậm, nhãn hiệu Dockers-Golf.

Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21 tháng 10 năm 2020 giữa Cơ

quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Quang V, Trịnh Minh T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã HL, huyện B;
- UBND thị trấn TB;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Dân